

Số: 169/2018/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét Báo cáo số 263/BC-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận và biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan:

1. Kết quả chủ yếu

- Năm 2018, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đạt được kết quả khá toàn diện.

- Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 9,64%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 55,3 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 51,56% - dịch vụ 37,86% - nông nghiệp, thủy sản 10,58%. Sản xuất nông nghiệp được mùa, được giá, giá trị sản xuất tăng 3,5%. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 92.523 ha; diện tích trồng lúa 66.399 ha, giảm 5,65%, lúa chất lượng cao chiếm 64,8% diện tích gieo cấy; năng suất lúa bình quân 62,56 tạ/ha, tăng 5,18%; sản lượng lúa ước 415.420 tấn, giảm 0,76%. Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Giá trị thu nhập bình quân 01 ha đất canh tác đạt 192 triệu đồng, tăng 18,5 triệu đồng so với năm 2017. Chăn nuôi từng bước ổn định, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2,5%, sản lượng thủy sản tăng 5,42%. Công tác phòng, chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được triển khai hiệu quả. Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được thực hiện nghiêm túc. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, dự kiến huyện Văn Giang đạt chuẩn nông thôn mới và

thành phố Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, toàn tỉnh có 117/145 xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 80,7%, bình quân đạt 18,4 tiêu chí/xã. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,93%. Giá trị sản xuất thương mại và dịch vụ tăng 8,19%. Kim ngạch xuất khẩu tăng 15,49%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 4,5%. Năm 2018, thu hút 157 dự án mới (trong đó: có 129 dự án trong nước, 28 dự án đầu tư nước ngoài) với số vốn đăng ký 10.421 tỷ đồng và 387 triệu USD. Đến nay, đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.836 dự án (1.414 dự án đầu tư trong nước, 422 dự án đầu tư nước ngoài), tổng vốn đăng ký ước 124.892 tỷ đồng và 4,3 tỷ USD (tương đương 9,7 tỷ USD). Tổng thu ngân sách 12.840 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 9.400 tỷ đồng; chi ngân sách 9.623 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 3.121 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 31.547 tỷ đồng. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải được đầu tư mạnh, các công trình giao thông trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tình hình tai nạn giao thông tương đương năm 2017. Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt được nhiều kết quả tích cực: Có thêm 37 trường đạt chuẩn quốc gia, đến nay nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 337 trường, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 86,5%, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 99%, tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88%, tỷ lệ gia đình văn hoá 91%. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%, tạo việc làm mới cho 2,39 vạn lao động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất theo quy trình Vietgap chưa được quan tâm nhiều. Ô nhiễm môi trường do chăn nuôi vẫn diễn biến phức tạp. Chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và cụm công nghiệp còn chậm. Công tác thu ngân sách gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia ở giáo dục phổ thông còn khó khăn, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học và quản lý giáo dục ở một số đơn vị còn chưa hiệu quả. Kết quả xử lý vi phạm xây dựng công trình, nhà ở trên đất nông nghiệp và hành lang công trình thủy lợi đạt thấp. Công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh và sinh con thứ 3 vẫn ở mức cao. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước chưa theo kịp xu thế phát triển chung của xã hội. Tình hình khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp. Hành vi và tính chất của nhiều loại tội phạm ngày càng táo tợn, dã man và phức tạp.

Điều 2. Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019.

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao chất lượng tăng trưởng

kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; huy động mọi nguồn lực cho xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng hạ tầng giao thông. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8,3%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp tăng 9,5%; thương mại, dịch vụ tăng 8,2% và nông nghiệp - thủy sản tăng 2,6%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 52,2% - dịch vụ 37,7% - nông nghiệp, thủy sản 10,1%. GRDP bình quân đầu người 62 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 4,76 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 34.300 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 12.865 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 9.565 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.300 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách 9.171,4 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 2.511 tỷ đồng, chi thường xuyên 6.209,6 tỷ đồng.

- Phần đầu có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; từ 15 - 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn tỉnh đạt 18,8 tiêu chí/xã. Toàn tỉnh chuyển đổi được 2.300 ha - 2.400 ha diện tích lúa hiệu quả thấp sang trồng cây ăn quả, dược liệu, cây hàng năm có hiệu quả cao và kết hợp nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,5%, có thêm 46 trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,2%; tạo thêm việc làm mới cho 2,3 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 47,5%; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,2%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 91,5%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ; Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về phát triển toàn diện kinh tế - xã hội năm 2019.

3.2. Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng và phát triển vùng sản xuất chuyên canh, tập trung quy mô lớn. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu chọn tạo các giống cây, con mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ địa bàn nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản. Phần đầu giá trị thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích canh tác đạt 205 triệu đồng/ha. Tăng cường các hoạt động quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản, duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể của tỉnh.

3.3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tập trung hoàn thành việc bổ sung quy hoạch khu công nghiệp và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt vào quy hoạch phát triển. Phấn đấu trong năm 2019, mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 cụm công nghiệp; huyện Ân Thi, Văn Lâm có ít nhất 02 cụm công nghiệp và toàn tỉnh có thêm khoảng 150ha đất khu công nghiệp được đầu tư hạ tầng đồng bộ đi vào hoạt động. Cương quyết thu hồi các dự án chậm triển khai hoặc không có khả năng thực hiện và dừng tiếp nhận các dự án sản xuất rời lẻ ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3.4. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại. Tập trung thiết kế bao bì nhãn mác, mở rộng xây dựng thương hiệu hàng hóa. Tăng cường thu hút các dự án đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ xây dựng các mối quan hệ liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhất là các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các hoạt động thanh tra, kiểm soát, quản lý thị trường.

3.5. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2019. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế. Tăng cường quản lý chống thất thoát, gian lận và nợ đọng thuế. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước. Nâng cao chất lượng tín dụng. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

3.6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình; đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công trình giao thông. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế tối đa xe chở quá tải trọng tham gia giao thông. Chấn chỉnh công tác cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm xe ô tô. Tích cực kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về giao thông.

3.7. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Xác định trách nhiệm của chính quyền các cấp để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ bàn giao đất, để sớm có nhiều dự án đi vào hoạt động. Tiếp tục rà soát, thu hồi đất đối với các dự án chậm triển khai quá thời hạn quy định, không thực hiện đầu tư hoặc không có khả năng đầu tư. Từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tập trung đẩy mạnh hơn nữa tiến độ thực hiện Kế hoạch số 93^a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh. Tăng cường quản lý tài nguyên nước, cát, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn. Đẩy mạnh các hoạt động phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về môi trường.

3.8. Tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh, phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy, hỗ trợ thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo lập, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm đặc sản có thể mạnh của tỉnh. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghệ và thị trường công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ.

3.9. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học và số lượng, chất lượng học sinh giỏi. Tập trung đầu tư xây dựng phòng học kiên cố cao tầng ở các cấp học, bậc học, phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng mầm non 80%; tiểu học 95%; trung học cơ sở 98%; trung học phổ thông 96,6%. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, phân đầu năm 2019 có thêm 46 trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp trong dạy - học, thi cử, dạy thêm - học thêm và các khoản đóng góp. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư Nu-9, Nu-10 để tạo vốn giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Đại học Phố Hiến.

3.10. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Tổ chức tốt việc phân tuyến kỹ thuật tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cao ở nơi gần nhất. Thực hiện giao quyền tự chủ chi cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh. Duy trì mức độ tăng dân số tự nhiên dưới 1%/năm. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có thẻ BHYT trong quá trình sử dụng dịch vụ. Từng bước đưa dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT về trạm y tế xã.

3.11. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Tăng cường đầu tư xây dựng các hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch sinh thái và du lịch tâm linh. Từng bước xây dựng Khu di tích Phố Hiến thành điểm du lịch quốc gia, kết nối với các tour, tuyến du lịch trong và ngoài nước. Phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao.

3.12. Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch về việc làm, đào tạo nghề và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Phân đầu tạo việc làm cho khoảng 23 nghìn người, trong đó có 3,5 nghìn lao động đi làm việc ở nước ngoài, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 47,5%. Cải thiện, nâng cao đời sống cho đối tượng bảo trợ xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng vươn lên hoà nhập cộng đồng. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả và đồng bộ công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 còn 2,2%.

3.13. Đẩy mạnh việc rà soát và cải cách thủ tục hành chính mà trọng tâm là

rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Sớm đưa Trung tâm hành chính công tỉnh Hưng Yên đi vào hoạt động trong quý I năm 2019, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức “Công khai - minh bạch - văn minh - hiện đại”. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức. Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước để xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tham nhũng vặt. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước

3.14. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước và các ngày lễ, Tết trong năm. Tổ chức các hoạt động diễn tập đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng biên chế đúng quy định, có chất lượng cao. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2019. Đẩy mạnh và đổi mới phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Tập trung các giải pháp làm giảm tai nạn giao thông; phòng, chống cháy, nổ... góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, gắn với tổ chức thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống.

3.15. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên phần mềm một cửa điện tử và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ này. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Từng bước nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đạt tiêu chuẩn công nghệ hiện đại, đảm bảo kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên.

3.16. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong phản biện, giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng thời, tích cực tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và người dân nắm chắc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để người dân hiểu, đồng thuận và thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 rất nặng nề, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể nhân dân, các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, lực lượng vũ trang trong tỉnh nỗ lực phấn đấu; tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt hơn để khắc phục những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Tuyên